

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày 30/01/2018
V/v “T/c HĐ mượn tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Hồng Thắng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuronne
2. Ông Trần Văn Thịnh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Minh Chánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Lâm Thanh Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2017/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn O, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số 513/11, ấp Cự Mạnh, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

(có mặt).

Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số 515/11, ấp Cự Mạnh, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 23/01/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn ông Lê Văn O trình bày:

Năm 1992 ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T 14 chỉ vàng 24K, 9,8 tuổi, lãi suất 5%/tháng. Hai vợ chồng ông T hứa 3 hoặc 4 tháng sau sẽ trả vốn và lãi cho ông. Việc thỏa thuận chỉ nói miệng không làm giấy tờ. Sau đó vợ chồng ông T không thực hiện như thỏa thuận. Sau nhiều lần đòi nợ thì ông T chỉ trả được 1 chỉ vàng 24K, 9,8 tuổi.

Do ông không chứng minh được việc đã giao 13 chỉ vàng cho vợ chồng ông T, bà T, nên ông xin rút lại một phần yêu cầu và chỉ yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T trả cho ông 5 chỉ vàng 24K, 9,8 tuổi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2017 và biên bản hòa giải ngày 01/12/2017, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vợ chồng ông T, bà T thừa nhận có mượn 5 chỉ vàng 24K, 9,8 tuổi của ông O và hứa vài tháng sau trả nhưng không nhớ năm nào. Sau đó vợ chồng ông, bà làm ăn thất bại nên đến nay vẫn chưa trả được. Nay vợ chồng ông bà đồng ý trả cho ông O số vàng trên nhưng khi nào có điều kiện sẽ trả.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp đòi tài sản*” là chưa chính xác vì phía bị đơn thừa nhận là có mượn vàng của nguyên đơn nhưng chưa trả, do đó cần điều chỉnh lại quan hệ pháp luật cho phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản*”.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa ông Lê Văn O xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với 8 chỉ vàng 24K, 9,8 tuổi, chỉ yêu cầu ông T, bà T trả 5 chỉ vàng 24K, 9,8 tuổi, vì vậy cần phải đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần ông O đã rút lại yêu cầu.

[2] Về yêu cầu đòi vàng của ông Lê Văn O:

Tại phiên tòa Ông Lê Văn O đã rút lại một phần yêu cầu đòi 8 chỉ vàng 24K, 9,8 tuổi và chỉ yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T trả 5 chỉ vàng 24K, 9,8 tuổi là có cơ sở chấp nhận vì ông T, bà T thừa nhận có mượn của ông O 5 chỉ vàng 24K, 9,8 tuổi chưa trả nên đây được xem là chứng cứ mà ông O không phải chứng minh (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015). Vì vậy có cơ sở buộc vợ chồng ông T, bà T trả cho ông O số vàng đã mượn nêu trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì “người cao tuổi” được miễn án phí (Ông T, bà T đã trên 60 tuổi do đó theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi thì ông T, bà T được xác định là người cao tuổi).

Ông Lê Văn O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 147; Khoản 2, Điều 244; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 3; Điều 14; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 56 Pháp lệnh hợp đồng dân sự 1991.

Điều 157; Điều 496; Điều 499; Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn O;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn O đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T trả cho ông Lê Văn O 8 chỉ vàng 24k, 9,8 tuổi.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T trả cho ông Lê Văn O 5 chỉ vàng 24k, 9,8 tuổi hoặc số tiền tương đương 5 chỉ vàng 24k, 9,8 tuổi tại thời điểm thi hành án .

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo được biên lai thu số 0009353, ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện KS
- Chi cục THADS huyện KS
- Tòa án ND tỉnh ST
- Các đương sự
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**